

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA THIỀN ĐỊNH VÀ THIỀN TUỆ

HT. Hộ Pháp

Pháp hành thiền định và pháp hành thiền tuệ khác biệt nhau, song có thể hỗ trợ lẫn nhau được. Những điểm khác biệt tìm thấy trong pháp hành thiền định và pháp hành thiền tuệ được trình bày từng điểm như sau:

	Thiền Định	Thiền Tuệ
1. Ý nghĩa	Định tâm nơi một đối tượng thiền định duy nhất, để dẫn đến sự chứng đắc các bậc thiền sắc giới, các bậc thiền vô sắc giới.	Trí tuệ thiền tuệ thấy rõ, biết rõ sự sanh, sự diệt của danh pháp, sắc pháp, hiện thấy rõ trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã của danh pháp, sắc pháp, dẫn đến sự chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn.
2. Chi pháp	Nhất tâm tâm sở	Tuệ chủ tâm sở
3. Trạng thái riêng	Không phóng tâm	Thấy rõ, biết rõ thực tánh của tất cả các pháp
4. Phận sự	Tập trung tâm trên một đối tượng	Diệt vô minh che án thực tánh của các pháp
5. Quả hiện hữu	Có tâm an trú một đối tượng duy nhất	Có trí tuệ thiền tuệ sáng suốt thấy rõ, biết rõ thực tánh của các pháp
6. Nguyên nhân gần	Thọ lạc	Định tâm (<i>Sát na định</i>)
7. Đối tượng	Có 40 đề mục thiền định làm đối tượng	Có danh pháp, sắc pháp thuộc về Chân nghĩa pháp làm đối tượng
8. Pháp	Đối tượng thiền định thuộc về <i>Chế định pháp</i>	Đối tượng thiền tuệ thuộc về <i>Chân nghĩa pháp</i>
9. Sanh – diệt	Đối tượng thiền định không có sự sanh, sự diệt	Đối tượng thiền tuệ có sự sanh, sự diệt
10. Thời gian	Có đối tượng Chế định pháp, nên thuộc về <i>kālavimutti</i> : ngoại 3 thời, không thuộc về quá khứ, hiện tại, vị lai.	Có đối tượng Chân nghĩa pháp ở 3 thời, thời hiện tại là chính; thời quá khứ, thời vị lai là phụ.
11. Căn môn	Chỉ dùng đến 2 môn: nhãn môn hoặc thân môn là phụ, ý môn là chính.	Dùng đến 6 căn môn: nhãn môn, nhĩ môn, tỷ môn, thiệt môn, thân môn, ý môn. Ý môn là chính.

12. Trạng thái chung	Có đối tượng là Chế định pháp nên không có trạng thái riêng và trạng thái chung nào.	Có đối tượng là Chân nghĩa pháp nên có trạng thái riêng của mỗi pháp và có 3 trạng thái chung: trạng thái vô thường, trạng thái khổ, trạng thái vô ngã của danh pháp, sắc pháp.
13. Bản tánh	Phân chia hành giả có 6 loại tánh: <i>tánh tham, tánh sân, tánh si, tánh suy diễn, tánh tín, tánh giác.</i>	Phân chia hành giả có 2 loại tánh: <i>tánh tham ái, tánh tà kiến.</i>
14. Ấn chứng	Có 3 ấn chứng: ấn chứng ban đầu tiên hành (<i>pari-kammanimitta</i>), ấn chứng thô ảnh tương tự (<i>uggahanimitta</i>), ấn chứng quang ảnh trong sáng (<i>paṭibhāganimitta</i>).	Hoàn toàn không có ấn chứng nào.
15. Tâm định	Có 2 loại tâm định: tâm cận định (<i>upacāra-samādhī</i>), tâm an định (<i>appanāsamādhī</i>).	Chỉ có 1 tâm định là sát na định (<i>khaṇikasamādhī</i>).
16. Chứng đắc	Chứng đắc 5 hoặc 4 bậc thiền sắc giới, 4 bậc thiền vô sắc giới.	Chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn.
17. Tâm	Đạt đến đại hành tâm (<i>mahāgatacitta</i>): <i>sắc giới tâm, vô sắc giới tâm.</i>	Đạt đến siêu tam giới tâm (<i>lokuttaracitta</i>): <i>4 Thánh Đạo Tâm, 4 Thánh Quả Tâm.</i>
18- Diệt phiền não	Sắc giới thiền, vô sắc giới thiền có khả năng chế ngự được phiền não (<i>vikkhambhanapahāna</i>).	Siêu tam giới, đó là 4 Thánh Đạo Tuệ có khả năng diệt đoạn tuyệt được phiền não (<i>samucchedapahāna</i>); 4 Thánh Quả Tuệ có khả năng diệt vắng lặng được phiền não (<i>paṭipassadhipahāna</i>); Niết Bàn diệt danh pháp, sắc pháp, giải thoát khỏi khổ (<i>nissaraṇapahāna</i>).
19. Mục đích	Đạt đến tâm an trụ trong bậc thiền, thọ hưởng sự an lạc trong bậc thiền; bậc thiền thiện tâm cho quả tái sanh trong cõi sắc giới, cõi vô sắc giới tùy theo bậc thiền sở đắc của mình.	Chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn, pháp giải thoát khỏi tử sanh luân hồi trong ba giới bốn loài.
20. Quả báu	Khi chứng đắc 5 bậc thiền sắc giới, 4 bậc thiền vô sắc giới có nhiều quả báu như sau: a) Kiếp hiện tại: - Nhập định để thọ hưởng sự an lạc trong bậc thiền.	4 Thánh Quả Tâm có nhiều quả báu như sau: a) Kiếp hiện tại: - Bậc Thánh nhân nhập Thánh Quả Định thọ hưởng sự an lạc Niết Bàn tịch tịnh. - Bậc Thánh Bất Lai và bậc Thánh Arahán chứng đắc đủ 9 bậc thiền có khả năng nhập diệt thọ

	- Có khả năng luyện ngũ thông (<i>abhiññā</i>). - Làm nền tảng (đối tượng) để tiến hành thiền tuệ. - Hỗ trợ cho bậc Thánh nhân nhập Thánh Quả Định. - Chứng đắc 9 bậc thiền hỗ trợ cho bậc Thánh Bất Lai, bậc Thánh Arahán nhập diệt thọ Tưởng Định.... b) Kiếp vị lai: Nếu bậc thiền định không bị hư mất, sau khi chết, bậc thiền ấy chắc chắn sẽ cho quả tái sinh làm phạm thiên ở cõi trời sắc giới, hoặc vô sắc giới tùy theo bậc thiền sở đắc của hành giả.	Tưởng Định, suốt 7 ngày đêm, giải thoát khổ của danh pháp, sắc pháp.... b) Kiếp vị lai: - Bậc Thánh Nhập Lưu sau khi chết vĩnh viễn không tái sinh trong 4 ác giới, do thiện nghiệp cho quả chỉ còn tái sinh cõi thiện dục giới nhiều nhất 7 kiếp nữa... sẽ tịch diệt Niết Bàn. - Bậc Thánh Nhất Lai sau khi chết, do thiện nghiệp cho quả chỉ còn tái sinh 1 kiếp nữa... sẽ tịch diệt Niết Bàn. - Bậc Thánh Bất Lai sau khi chết, không còn trở lại tái sinh cõi dục giới, do bậc thiền cho quả chỉ còn tái sinh cõi sắc giới, (cõi vô sắc giới)... sẽ tịch diệt Niết Bàn ở cõi trời sắc giới ấy. - Bậc Thánh Arahán, ngay kiếp hiện tại này, đến khi hết tuổi thọ, tịch diệt Niết Bàn, chấm dứt sự khổ tử sinh luân hồi trong tam giới.
21. Tính chất quả báu	Các bậc thiền định sắc giới có thể hư mất, hoặc hưởng hết tuổi thọ ở cõi trời sắc giới, vô sắc giới ấy, rồi phải tái sinh nơi cảnh giới khác tùy theo nghiệp của hành giả.	4 Thánh Quả Tâm vĩnh viễn không bao giờ bị hư mất.
22. Đối tượng, chủ thể:	Đối tượng thiền định paññatti chuyển biến từ parikamma-nimitta đến uggahanimitta; từ uggahanimitta đến paṭibhāganimitta; mỗi đối tượng thiền định có ấn chứng khác biệt nhau. Chủ thể định tâm: từ khi chưa biết ấn chứng đến khi an trú trong ấn chứng ấy; dẫn đến sự chứng đắc các bậc thiền sắc giới, vô sắc giới.....	Đối tượng thiền tuệ paramattha thực tánh hoàn toàn không chuyển biến. Mọi đối tượng đều có trạng thái chung giống hệt nhau. Chủ thể: chánh niệm, trí tuệ tỉnh giác từ khi chưa thấy, chưa biết rõ thực tánh của các pháp, đến khi thấy rõ, biết rõ thực tánh của các pháp; dẫn đến sự chứng ngộ chân lý Tứ thánh đế, chứng đắc 4 Thánh Đạo, 4 Thánh Quả và Niết Bàn...
23. Con đường:	Ví như con đường vòng tròn, tử sinh luân hồi trong tam giới không cùng tận.	Ví như con đường thẳng, tiến đến Niết Bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam giới...
24. Pháp hành	Có trong Phật giáo và có ngoài Phật giáo	Chỉ có trong Phật giáo mà thôi.

Nhận xét về pháp hành thiền định – pháp hành thiền tuệ

Nhận xét qua những điều khác biệt giữa pháp hành thiền định và pháp hành thiền tuệ thấy rằng:

Trong ***tam giới pháp*** (*lokiyadhamma*) thiền định và thiền tuệ có nhiều điểm khác biệt với nhau, không thể gặp nhau được; song có thể gián tiếp hỗ trợ lẫn nhau.

Trong ***siêu tam giới pháp*** (*lokuttaradhamma*) có Niết Bàn làm đối tượng, thì thiền định và thiền tuệ có điểm giống nhau, gặp nhau được.

Như trường hợp Thánh Đạo Tâm và Thánh Quả Tâm phát sanh có Niết Bàn làm đối tượng. Trong Thánh Đạo Tâm và Thánh Quả Tâm có hợp đủ 8 chánh:

Có ***chánh định***: định tâm trong các bậc thiền siêu tam giới có Niết Bàn là đối tượng, thuộc về thiền định siêu tam giới.

Có ***chánh kiến***: trí tuệ thiền tuệ siêu tam giới chứng ngộ Niết Bàn là đối tượng, thuộc về thiền tuệ siêu tam giới.

Như vậy, thiền định và thiền tuệ có chung Niết Bàn làm đối tượng, cả hai đồng sanh trong siêu tam giới tâm.

Chú thích:

[6] Nếu trường hợp bậc Thánh nhân không chứng đắc các bậc thiền sắc giới, thiền vô sắc giới làm nền tảng, thì có lẽ bậc Thánh nhân ấy không thể nhập Thánh Quả Định được, vì chưa có 5 pháp thuần thực (*vāsī*).

[7] Bộ Visuddhimagga, Phần Nirodhasamāpattikathā.

[8] Trường hợp thiền sắc giới có 4 bậc.

[9] Majjhimanikāya, bộ Mūlapaṇṇāsa, kinh Mahāvedallasutta.

[10] Bộ Dhammapadaṭṭhakathā, chuyện Visākhāvatthu.

[11] Dīghanikāya, bộ Mahāvagga, kinh Mahāparinibbānasutta.

[12] Thđ: viết tắt chữ thiền định.

[13] Tht: viết tắt chữ thiền tuệ.